TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 527/2024/HNGĐ-ST
Ngày 30-12-2024
"V/v Tranh chấp xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Len
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Kim Lên
Bà Đỗ Mỹ Lil

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Nga Muội **-** Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 714/2024/TLST-HNGĐ ngày 26/11/2024 về việc *"Tranh chấp xin ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 520/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/12/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, Sinh năm 1973 (xin vắng mặt)
Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau.
2. Bị đơn: Ông Huỳnh Văn H, Sinh năm 1975 (xin vắng mặt)
Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Chị Nguyễn Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh H chung sống từ năm 2001, không có đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn trong quá trình chung sống anh chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị yêu cầu ly hôn với anh H.

Con chung chị và anh H có hai người con chung: Cháu Huỳnh Văn T, sinh năm 2003, cháu Huỳnh Văn T1, sinh năm 2005 các con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tài sản chung: C*hị và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ: Không có.

Do điều kiện đi lại khó khăn chị L yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ở các phiên tòa sơ thẩm.

- Anh Huỳnh Văn H trình bày:

Về hôn nhân và con anh H không có ý kiến gì, chị L yêu cầu ly hôn anh đồng ý, về tài sản chung thì anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ thì không có.

Do điều kiện đi lại khó khăn anh H yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ở các phiên tòa sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Xét về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn H, bị đơn có nơi cư trú tại huyện T, do đó xác định mối quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự "*Tranh chấp xin ly hôn"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vắng mặt đương sự: Chị Nguyễn Thị L, anh Huỳnh Văn H xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử vắng mặt các đương sự trên theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Xét về yêu cầu ly hôn:* Chị Nguyễn Thị L và anh Huỳnh Văn H chung sống với nhau không có đăng ký kết hôn, thời gian chung sống anh chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị L yêu cầu ly hôn với anh H. Hội đồng xét xử thấy rằng chị L và anh H chung sống với nhau không có đăng ký kết hôn, do đó hôn nhân của anh chị không hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, nên không làm phát sinh quyền và nghĩa của vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị L với anh Huỳnh Văn H.

Con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.2] *Xét về quan hệ tài sản, nợ:* Chị L, anh H tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp sau này giữa chị L và anh H có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[3] *Xét về án phí:* Chị L là người yêu cầu nên phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị L và anh Huỳnh Văn H.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng, chị L đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0005951 ngày 26/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Văn Len